

Bản án số: 07/2020/HSST  
Ngày 14 tháng 02 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Hữu Lực

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Nguyễn Thị Tuyết

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:** Bà Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/TL-HSST ngày 22/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 04/02/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quốc V, sinh ngày 02/02/1993

Nơi cư trú: thôn Đền, xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; bố Trần Quang Nh, sinh năm 1962; mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1965, đều làm ruộng tại xã Sơn Đông; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2019, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Trần Hoàng Hùng, sinh năm 1993

Nơi cư trú: thôn Quan Tử, xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Đức Tài, sinh năm 2001

Nơi cư trú: thôn Bắc Sơn, xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2/ Anh Vũ Tiến Dũng, sinh năm 1976

Nơi cư trú: thôn Đông Nam, xã Văn Quán, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

3/ Ông Trần Quang Nhiên, sinh năm 1962

Nơi cư trú: thôn Đền, xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/8/2019, Trần Quốc V một mình đi bộ đến quán điện tử của anh Trần Hoàng Hùng để chơi điện tử. Tại đây, V lên con nghiện chất ma túy, thấy trước cửa quán nhà anh Hùng có dựng một số xe mô tô nên V đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt để cầm cố lấy tiền. V hỏi anh Hùng: “Cho tớ mượn xe đi rút tiền tí rồi về”. Anh Hùng tin tưởng nên cho V mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88D1-374.89 là xe của anh Nguyễn Đức Tài để nhờ nhà anh Hùng. Sau khi mượn được xe, V đi đến quán sửa xe của anh Vũ Tiến Dũng và cầm cố xe mô tô trên được 1.000.000đ (một triệu đồng). Ngay sau đó, V đi xe taxi đến khu vực bờ hồ Thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch mua 01 gói ma túy giá 500.000đ của người không rõ lai lịch địa chỉ ở khu vực thị trấn Lập Thạch và sử dụng một mình hết. Tổng số tiền V dùng để mua ma túy, trả tiền taxi và tiêu sài cá nhân là 950.000đ, còn lại 50.000đ đã giao nộp cơ quan Công an. Ngày 23/8/2019, ông Trần Quang Nhiên - bố đẻ V đã chuộc lại chiếc xe mô tô do V cầm cố và giao nộp cho Công an huyện Lập Thạch.

Tại Bản Kết luận số 295 ngày 28/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lập Thạch kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88D1-374.89 được định giá 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Quốc V nhưng V không biết tên tuổi, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có thông tin để xác minh, điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với anh Vũ Tiến Dũng là người đã cho Trần Quốc V cầm cố xe mô tô nhưng anh Dũng không biết chiếc xe này do V phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối ông Trần Quang Nhiên - bố đẻ Trần Quốc V, quá trình điều tra đã tự nguyện trả cho anh Vũ Tiến Dũng số tiền 1.000.000đ để chuộc xe mô tô do V cầm cố, anh Dũng đã nhận đủ và không có đề nghị gì, đến nay V đã trả cho ông Nhiên 950.000đ, ông Nhiên yêu cầu V trả số tiền 50.000đ còn lại là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 20 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Trần Quốc V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên – đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Trần Quốc V. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc V từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/12/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Nguyễn Đức Tài 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1-374.89 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 024728.

Trả lại cho ông Nhiên số tiền 50.000đ.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Quốc V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc V khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 374.89 của anh Nguyễn Đức Tài để nhờ nhà anh Hùng sau đó đem đến cửa hàng sửa xe của anh Vũ Tiến Dũng và cầm cố xe mô tô trên được 1.000.000đ như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Do cần tiền để mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân nên khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/8/2019, Trần Quốc V đã lừa đảo chiếm đoạt của anh Trần Hoàng Hùng 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88D1-374.89 sau đó đem cầm cố cho anh Vũ Tiến Dũng được 1.000.000đ, V mua ma túy sử dụng cho bản thân và tiêu sài cá nhân hết 950.000đ. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1-374.89 và số tiền 50.000đ để điều tra giải quyết.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, tang vật chứng đã thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Quốc V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: “1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo

là tảo bạo, gây nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo không chịu lao động mà dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng lòng tin của anh Hùng, để anh Hùng giao xe máy cho bị cáo, sau đó bị cáo chiếm đoạt đem cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân, bản thân bị cáo còn là đối tượng nghiện ma túy; quá trình điều tra bị cáo còn bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Vì vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trước khi phạm tội, bị cáo V có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi vụ án bị phát hiện và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo. Nhưng cũng phải là hình phạt tù cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có việc làm ổn định, kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng vụ án gồm có: 01 xe mô tô BKS 88D1-374.89 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 024728, là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đức Tài nên cần trả lại cho anh Tài.

Đối với số tiền 50.000đ do V tự nguyện giao nộp, là tài sản hợp pháp của ông Nhiên do vậy cần trả cho ông Nhiên số tiền này.

[4] Về án phí: Bị cáo Trần Quốc V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc V 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/12/2019.

Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Nguyễn Đức Tài 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1-374.89 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 024728.

Trả lại cho ông Nhiên số tiền 50.000đ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Quốc V phải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND Lập thạch
- THA Lập thạch
- Công an Lập thạch
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- UBND xã Sơn Đông
- Bị cáo
- Lưu hs+Vp

**Trần Hữu Lực**